

Vạn lời kinh thu vào một niệm. một niệm tan vào không. một không là vạn pháp Đông Duy Hoàng Kiến Nam bài 4

Vạn lời kinh thu vào một niệm một niệm tan vào không một không là vạn pháp Đông Duy Hoàng Kiến Nam Trong cuộc hành trình mệt mỏi giữa Sắc và Không vừa qua, chúng ta đã lướt qua vôi vữa trên một chặng đường đầy đầy hoa thơm cỏ lạ nhưng cũng đầy đối chấp. Đồng thời với những ý niệm, những khám phá, những hiểu biết mới về vũ trụ, khoa học, toán học hiện đại thể hiện qua những lập luận vững chãi, rất logic, được kiểm chứng bằng thực nghiệm, hoặc đã đưa tới những ứng dụng thực tiễn trong đời thường, cũng làm dấy lên không biết bao nghi vấn hoặc những vọng tưởng nhị nguyên khiến đôi lúc tưởng như chột ngộ được một điều gì đó nhưng rồi lại rơi ngay vào một trạng thái hoang mang giữa hai bờ chân ảo của sắc và không. Thí dụ việc áp dụng bản chất vốn là làn sóng điện từ của ánh sáng để làm những transistor trong tương lai có thể giao động một triệu lần trong một phần tỷ giây khiến những computer tương lai mau hơn 100.000 lần hoặc áp dụng "quantum state" của một âm điện tử tức là khả năng của âm điện tử có thể đồng thời ở nhiều vị trí hoặc "vượt qua những rào cản" sẽ còn đưa tới không biết bao nhiêu là áp dụng kỳ diệu vượt khỏi cái luận lý thông thường (popular logic) của "chúng sanh". Nói lộng ngôn phóng đại sự kiện vượt rào cản của âm điện tử này như khi ta bỏ một vật trong một chiếc hộp đóng kín hay một tội nhân trong phòng giam nhưng theo vật lý lượng tử thì vẫn có một xác suất dù nhỏ là những hạt tử hạ nguyên tử có thể vượt qua những rào cản. Nói khác đi, có một cơ may rất nhỏ là tù nhân có thể ở ngoài phòng giam. Tôi □□đang□□gay nhưng đồng thời tôi cũng đang ở nhiều hành tinh, nhiều cảnh giới khác. Đây là đối với những hạt tử hạ nguyên tử như electron nhưng cũng không nên quên là vật chất trong đó có con người vốn cấu tạo bằng những hạt hạ nguyên tử. Một cách tương đối nếu nhìn rất xa từ địa vũ trụ thì chính con người có khác gì một hạt tử. Theo đạo Phật thì những kiến thức kinh nghiệm thu nhận qua ngũ uẩn này dù vậy, vẫn chỉ là loại "thể trí biện thông" về những pháp hay những hiện tượng thị hiện trong cõi thế gian. Sự hiểu biết này vì hoàn toàn dựa vào ngũ uẩn nên chỉ là sự hiểu biết cái ngọn hay cái vỏ ngoài của vạn pháp không phải là sự thấu hiểu tuyệt cùng, vô thượng chánh đẳng giác của "Bát nhã", tức là khi mà trí thức đã vượt qua mọi chặng đối chấp, tiêu trừ mọi xuy luận vốn chiếu rọi qua lăng kính của ngũ uẩn để trở thành một Trí huệ "Prajna" (bát nhã) giúp đạt tới bờ giác ngộ, đáo bị nạn. Để đạt tới trí huệ "Bát nhã" như nói trên, có những khác biệt giữa hai chi phái Nam Tông và Bắc Tông. Bắc tông chủ trương một nhảy vọt đốn ngộ tức là một giác ngộ trực khởi trong lúc Phật gia Nam Tông lại nói đến sự liễu ngộ qua những chặng tinh tiến trên con đường tu học hay con đường đạt tới giác ngộ. Những chặng đường tu tập được quan điểm Nam Tông nói tới gồm có: Giai đoạn Văn tự Bát Nhã, Quán chiếu Bát nhã, và sâu cùng là đạt giai đoạn đạt tới thực tướng, chân tướng của trí huệ vô nhiễm, vô thượng gọi là Ba La Mật Đa (đáo bị nạn, đã qua bên kia bờ giác ngộ của sông mê). Hai chi phái Nam tông Bắc tông này nhìn ở ngoại diện có vẻ xung khắc nhưng trong thực tế của hai hướng tu tập đều nhằm tới cùng một kết quả đó là đạt tới giác ngộ tức là lãnh hội được hay trở thành chính cái gốc tận cùng của vạn pháp tức là khi mà mọi "hiện tượng" ảo được ghi nhận qua lăng kính của ngũ uẩn tan biến hết để phơi bày cái chân tướng tối thượng của hiện hữu mà nhà Phật gọi là chân như. Giai đoạn Văn tự Bát nhã như chủ trương của Nam Tông, nếu so sánh cũng không khác gì những chặng trên con đường truy tầm chân lý của những khoa học gia. Những chặng phát kiến của khoa học cũng đưa người ta tiến dần trên con đường tìm tới sự thật cuối cùng là khởi nguồn của mọi "hiện hữu". Sự tinh tiến này tuy có thể đạt tới một cách tiệm tiến. Những hiểu biết có thể đưa người ta lại gần hơn với chân lý của một vấn đề nhưng thường luôn luôn vẫn phải có những bước nhảy vọt của trí huệ như một đốn ngộ. (quantum leap) Điều này luôn luôn đúng từ Newton với định luật vạn vật hấp dẫn từ một trái táo rụng về cội, Galileo với viễn vọng kính qua Einstein của những không gian cong hay Hawking với lý thuyết về black hole khi đang băng ngang qua đường. Chừng nào tới được giác ngộ cuối cùng, tới được đến đâu, có tới được chặng cuối cùng không lại là một điều không thể khẳng định vì còn tùy cơ duyên của từng cá thể, đây là chưa nói là khi đã đốn ngộ và đáo bị nạn thì sẽ thấy gì, để làm gì, liên quan gì đến cuộc sống hiện tại. Câu hỏi này quả là ghê gớm!!!! Đây là những câu hỏi sinh tử khi bước vào đường tu tập Hơn nữa ai giám nói mình đã đáo bị nạn, có chăng chỉ còn lại nụ cười vô ý ngại của tổ Ca